

I H C QU C GIA HÀ N I
TR NG I H C KINH T



HÀ V N NG

**PHÁT TRI N KINH T NÔNG THÔN
T NH THÁI BÌNH**

Chuyên ngành: KINH T CHÍNH TR

Mã s : 9 31 01 02

TÓM T LU N ÁN TI NS KINH T CHÍNH TR

Hà N i - 2018

M U

1. Tính cấp thiết của tài

Trong giai đoạn quá độ lên CNXH, Đảng ta xác định phát triển kinh tế nông thôn là nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao đời sống nhân dân, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng CNH, HĐH đất nước. Vì vậy, phát triển kinh tế nông thôn luôn là nhiệm vụ chủ yếu của Đảng và Chính phủ Việt Nam.

Cùng với chiến lược phát triển kinh tế nông thôn trong nền kinh tế thị trường, các cấp, ngành có liên quan đã có nhiều cố gắng để phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua các chủ trương, chính sách, chính quy định của Đảng và Nhà nước cùng các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế nông thôn đã có những bước tiến đáng kể. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế nông thôn đạt được những thành tựu như mong muốn, cần phải có những giải pháp đồng bộ, toàn diện. Trong đó, việc thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, học giả, nhà kinh tế, chính trị, nhà hoạch định chính sách.

Thái Bình vốn là một tỉnh nông nghiệp, với hơn 91% dân số lao động trong khu vực nông thôn. Nền kinh tế dựa chủ yếu vào nông nghiệp mặc dù đã có những chuyển biến tích cực của kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa. Với những lợi thế về tài nguyên, vị trí địa lý, Thái Bình đang có lợi thế nhất cho sự phát triển kinh tế nông thôn và đang trở thành một trong những tỉnh đi đầu vùng đồng bằng Bắc Bộ trong phát triển kinh tế nông thôn. Tuy vậy, thời gian qua, mặc dù có nhiều thành công trong phát triển nông nghiệp, nông thôn nhưng những hạn chế của nông thôn vẫn còn tồn tại, kết cấu hạ tầng nông thôn chưa hiện đại hóa, lao động xã hội di chuyển sang các ngành khác khá nhiều cho thấy khu vực kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình vẫn còn chưa phát triển, áp lực

nghi p, cùng v i các ngành công nghi p và d ch v nông thôn phát tri n g n v i ch ã ng trình m c tiêu qu c gia xây d ãng nông thôn m i.

2. Trong b i c nh h i nh p qu c t , các qu c gia nói chung, các a ph ãng nói riêng ph i i m t v i m t nhi m v y thách th c là t o i u ki n kinh t nông thôn phát huy c h t vai trò c a mình trong n n kinh t , ãng th i theo k p s phát tri n c a khoa h c công ngh ãp ãng yêu c u ngày càng cao v các s n ph m thu c kinh t nông thôn.

4. Th c tr ãng phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình giai o n 2013 - 2017 ã t c nh ng k t qu nh t nh. Song v n còn t n t i nh ng h n ch nh : vai trò nhà n c trong phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình v n ch a t c hi u qu cao, chuy n d ch c c u kinh t nông thôn trên a bàn t nh Thái Bình còn ch m và ch a b n v ng, k t c u h t ãng kinh t tuy ã c u t xây d ãng nh ng còn thi u, ch a ãng b , ngu n nhân l c khu v c nông thôn trình còn th p, cách th c s n xu t còn ch a hi n i. i s ng v t ch t, tinh th n c a ãng i trong khu v c nông thôn v n còn g p nhi u khó kh n, thu nh p bình quân u ng i th p, t l ói nghèo cao t l bình quân c n c. H th ng b o hi m s n xu t nông nghi p ch a c hình thành.

5. phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình th i gian t i, lu n án xu t 5 gi i pháp g m: T ãng c ãng vai trò Nhà n c trong phát tri n kinh t nông thôn, thúc y chuy n d ch c c u kinh t nông thôn, phát tri n h th ng k t c u h t ãng, phát tri n ngu n nhân l c có ch t l ãng cho kinh t nông thôn, hi n i hóa s n xu t ãng nghi p nông thôn. Các gi i pháp u có m i quan h th ãng nh t, b i n ch ãng và c n ph i c t i n hành ãng b .

yêu c u c a công cu c công nghi p hóa, hi n i hóa và h i nh p qu c t , nhi u ngành phát tri n ch a h t i m n ãng.

th c hi n t t v i c phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình, ph i tìm ra các nguyên nhân c a nh ng h n ch và h ãng kh c ph c m t cách tri t . Mu n v y, c n ph i ãng hi n c u m t cách y v phát tri n kinh t nông thôn c v lý lu n và th c t i n trong b i c nh hi n nay.

V lý lu n, tr c h t, c n ph i xác ãnh rõ các ch th tham gia vào kinh t nông thôn và có vai trò trong phát tri n kinh t nông thôn. Kinh t nông thôn ch u s chi ph i c a kinh t th tr ãng và các quy lu t th tr ãng. Tuy nhiên, nh ãng khi m khuy t c a th tr ãng c ãng nh ãng mâu thu n trong quan h s n xu t kh ãng nh vai trò qu n lý nhà n c trong phát tri n kinh t nông thôn.

Th hai, xác ãnh n i dung phát tri n kinh t nông thôn trong c ch th tr ãng v i s phát tri n c a t li u s n xu t và i m i quan h s n xu t cho phù h p v i thay i c a t li u s n xu t và yêu c u c a b i c nh kinh t - xã h i.

V th c t i n, c n xem xét s phát tri n c a kinh t nông thôn t nh Thái Bình theo t ãng n i dung th y c nh ãng m t th ãng nh t và mâu thu n gi a quan h s n xu t và s phát tri n c a t li u s n xu t. Các h n ch , b t c p trong phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình do nh ãng nguyên nhân nào? phát tri n kinh t nông thôn b t k p v i xu h ãng th gi i và t c m c tiêu c a t nh Thái Bình, trong th i gian t i c n thi t ph i có nh ãng gi i pháp phù h p.

góp ph n làm sáng rõ nh ãng v n lý lu n và th c t i n trên ãy, tác gi ch n tài **“Phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình”**.

2. Câu h i ãng hi n c u

Câu h i ãng hi n c u c a lu n án là: Phát tri n kinh t nông thôn c p t nh trong i u ki n kinh t th tr ãng, h i nh p hi n nay có nh ãng n i dung và c i m gì? Nh ãng h n ch , b t c p trong phát tri n kinh t nông thôn c a Thái Bình là gì? T nh Thái Bình c n ph i làm gì và làm nh th nào kh c ph c nh ãng h n ch , b t c p ó nh m thúc y kinh t nông thôn trên a bàn t i p t c phát tri n trong th i gian t i?

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa và làm rõ hơn các số lý luận về phát triển kinh tế nông thôn trong giai đoạn kinh tế thị trường và hiện tại; đánh giá đúng đắn thực trạng phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013 - 2017, luận án xuất phát từ quan tâm và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình năm 2025, tầm nhìn 2030.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thực hiện mục tiêu trên, luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Tổng quan và đánh giá kết quả nghiên cứu công trình nghiên cứu đã công bố của các tác giả liên quan trực tiếp đến nội dung tài liệu luận án, chia ra những vấn đề lý luận và thực tiễn mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.
- Hệ thống hóa và làm rõ hơn các số lý luận về phát triển kinh tế nông thôn cấp tỉnh;
- Nghiên cứu kinh nghiệm của các mô hình phát triển kinh tế nông thôn và rút ra mô hình bài học cho tỉnh Thái Bình;
- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013 - 2017;
- Làm rõ quan tâm và xu hướng giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình năm 2025, tầm nhìn 2030.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế nông thôn. Cụ thể là, luận án phân tích vai trò của Nhà nước và thực tiễn các chủ yếu kinh tế phát triển kinh tế nông thôn của các chủ thể tỉnh Thái Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu về phát triển kinh tế nông thôn trên cơ sở định lý luận và thực tiễn, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu như:

- Tiếp cận nghiên cứu trên góc độ kinh tế chính trị;

Thứ ba, xây dựng và thực hiện những biện pháp, chính sách ào tạo nguồn nhân lực

4.3.5. Hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, nông thôn

Một là, tích cực áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Hai là, tranh thủ sự phát triển công nghệ các bộ, ngành chuyên giao và tiếp nhận tiến bộ khoa học - công nghệ vào phát triển KTNT. Ba là, chú trọng, sáng tạo trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ phù hợp với điều kiện thực địa địa phương. Bốn là, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nông thôn, tỉnh cần chú trọng phát triển khâu gieo cấy trồng, vật nuôi, coi đó là trọng tâm trong chính sách khoa học công nghệ của Thái Bình trong giai đoạn tới có thể chuyển đổi công nghệ, sử dụng, nguồn lực gieo; bình giá gieo; kiểm soát hiệu quả sử dụng các biện pháp canh tác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; phục vụ các lợi ích cho công tác xây dựng nông thôn mới, thực hiện Thái Bình dựa trên tính ưu việt của các biện pháp gieo, vật nuôi, cây trồng, thực vật của Thái Bình so với các địa phương khác.

KẾT LUẬN

Thái Bình là một tỉnh nông nghiệp, với hơn 91% nguồn lực lao động tập trung khu vực nông thôn. Nội kinh tế dựa chủ yếu vào nông nghiệp mà dù đã có những đổi mới về chuyên môn kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa. Vì những lý do về tài chính, nhân lực... tỉnh Thái Bình đã nhận thức được sự cần thiết phải thực hiện phát triển kinh tế nông thôn và đang trở thành một trong những tỉnh ưu vùng nông nghiệp Bắc Bộ trong phát triển kinh tế nông thôn. Nội dung của luận án đã làm rõ một số kết quả sau:

1. Phát triển kinh tế nông thôn là việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp nhân lực thành các lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nông, lâm, ngư

4.3.3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp

+ Phát triển giao thông nông thôn bằng việc nâng cấp và mở rộng hệ thống giao thông quốc gia, bổ sung thông tin mùa vụ các huyện, xã và các bản có nông hộ.

+ Cải tạo và phát triển hệ thống thủy lợi, bổ sung vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp;

+ Tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi theo hướng an toàn, nâng cao năng suất và hiệu quả cho các loại cây trồng, trồng lúa, nuôi trồng thủy sản và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, các sản phẩm sinh học cho dân cư và công nghiệp, dịch vụ nông thôn.

+ Phát huy hiệu quả hoạt động của các vùng rau quả tại thành phố Thái Bình, nơi thu gom các sản phẩm rau quả không chỉ trong tỉnh mà còn các tỉnh phía Nam và phân phối các sản phẩm này về các tỉnh phía Bắc và xuất khẩu sang Trung Quốc.

+ Tập trung đầu tư cho các viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, các chuyên gia khoa học - công nghệ nông nghiệp trình độ tiên tiến trong khu vực;

+ Quy hoạch bố trí lại dân cư nông thôn gắn với việc quy hoạch xây dựng công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị các vùng.

+ Nâng cao năng lực phòng chống, giảm thiểu thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chú trọng khai thác các công trình giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và biến đổi dân cư. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường nông thôn, ngăn chặn và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng.

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống vùng nuôi trồng thủy sản tập trung hiện có (ở đây, hệ thống giao thông, kênh và kênh thoát nước riêng cho từng vùng nuôi...).

4.3.4. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho kinh tế nông thôn

Thứ nhất, phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý công tác phát triển nguồn nhân lực.

Thứ hai, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn, các bộ phận chức năng công tác đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn

- Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế nông thôn cấp tỉnh;

- Tổng thể các chỉ tiêu kinh tế phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.

* *Phạm vi không gian*: Luận án chỉ yếu tố trung phân tích và đánh giá tình hình phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

* *Phạm vi thời gian*: Từ năm 2013 đến 2017, cập nhật số liệu minh chứng (nội dung) năm 2018.

* *Chiến lược phát triển kinh tế nông thôn*: Phát triển kinh tế nông thôn địa phương gắn kết hiện đại và khác nhau như chính quyền, người dân, doanh nghiệp... Tuy nhiên, trong giai đoạn nghiên cứu của luận án, chiến lược chính nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình phát triển là chính quyền cấp tỉnh. Vì vậy, luận án cũng nêu vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong phát triển kinh tế nông thôn địa phương.

5. Phạm vi pháp lý nghiên cứu

5.1. Phạm vi pháp lý và cách tiếp cận

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử nghiên cứu.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp, trong đó các phương pháp cơ bản như sau:

5.2.1. Phương pháp thu thập tài liệu, dữ liệu

Nguyên tắc thu thập tài liệu

Nguyên tắc thu thập tài liệu khác nhau nhằm mục tiêu nghiên cứu. Luận án sử dụng hai nguyên tắc thu thập và sắp xếp.

5.2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Tài liệu hai hệ thống tin: (1) Hệ thống logic về thông tin nhúng. Đó là vì các nhà phân tích và báo cáo các số liệu; và (2) Hệ thống các chỉ số về các thông tin nhúng. Đó là vì các số liệu pháp thống kê toán xác minh xu hướng, diễn biến các phương pháp thu thập.

- *Phương pháp xử lý số liệu khoa học*

- *Phương pháp logic và lịch sử*
- *Phương pháp hình thức hóa.*
- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*
- *Phương pháp điều tra xã hội học*
- *Phương pháp thống kê, so sánh và dự báo*
- *Phương pháp khoa học liên quan*

6. Dự kiến đóng góp của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Luận án góp phần khái quát và bổ sung nghiên cứu về phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn cấp tỉnh. Trong đó, bằng việc hệ thống hóa và khái quát hóa, luận án xác định nội dung và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình.

Khung thêm cho khung khái niệm lý luận, luận án còn tìm hiểu và nghiên cứu thực tiễn kinh nghiệm các vùng thành công và thất bại trong phát triển kinh tế nông thôn của các địa phương trong nước có cùng điều kiện, bổ sung lý luận vận dụng vào phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình.

6.2. Về mặt thực tiễn

Trên cơ sở nền tảng khung lý luận xây dựng về phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn cấp tỉnh, luận án phân tích thực trạng, làm rõ những thành tựu, hạn chế trong phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012 - 2017 và chỉ ra nguyên nhân của nó. Từ đó, đề xuất quan điểm và xu hướng các giải pháp thúc đẩy kinh tế nông thôn Thái Bình phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở cho các cấp quản lý chính quyền địa phương tham khảo thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn theo tiếp cận kinh tế chính trị; đồng thời là tài liệu tham khảo cho học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học các trường đại học, các viện nghiên cứu trong nước.

4.2.2. Mục tiêu chính

- *Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn*
- *Phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới*
- *Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*
- *Các ngành dịch vụ*
- *Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật*
- *Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế*
- *Tài nguyên môi trường*

4.3. Mục tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình năm 2025, tầm nhìn 2030

4.3.1. Tổng quan vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong phát triển kinh tế nông thôn

- Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi cho nông nghiệp, nông thôn.
- Thứ hai, hoàn thiện chính sách tái đầu tư khu vực nông thôn
- Thứ ba, có chính sách phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu
- Thứ tư, phát triển công nghiệp chế biến nông sản
- Thứ năm, thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo có hiệu quả

4.3.2. Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn

- Thứ nhất, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn.
- Thứ hai, địa KTNT, nền nông nghiệp tập trung thái khép kín sang nền nông nghiệp hàng hóa, hướng mạnh vào xuất khẩu

Thứ ba, chuyển kinh tế nông thôn thuần nông sang phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp nông - công nghiệp - dịch vụ và chuyển đổi lao động nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

Thứ tư, kết hợp phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường, chế biến và tiêu thụ nông sản, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

CHƯƠNG 4

QUAN NIỆM VÀ GIỚI PHÁP LÝ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

4.1. Quan niệm lý luận về phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình

4.1.1. Định báo về xu hướng phát triển kinh tế nông thôn

4.1.1.1. Định báo về thị trường

4.1.1.2. Định báo về nhân lực

4.1.1.3. Xu hướng phát triển kinh tế nông thôn thời gian tới

4.1.2. Quan niệm lý luận về phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình

Thị trường, kết hợp hài hòa giữa phát triển, hình thành và phát triển thị trường nông nghiệp công nghiệp và lãnh đạo xã hội, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và di sản văn hoá. Thứ hai, quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông thôn là con đường tất yếu của nông thôn chuyển sang kinh tế hàng hoá và hiện đại hoá, Thứ ba, làm rõ và giới thiệu quy định, quan hệ phân phối và cơ chế thị trường phân phối lợi ích giữa Nhà nước nông thôn và giữa các bộ phận dân cư nông thôn. Thứ tư, bảo vệ môi trường sinh thái nông thôn. Thứ năm, chính quyền địa phương cần phải tiếp tục ban hành những chính sách hỗ trợ môi trường thu hút và bình đẳng cho các thành phần kinh tế, bình đẳng và phát triển công nghiệp, quản lý chính quyền các cấp, các doanh nghiệp.

4.2. Mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình

4.2.1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế nông thôn với tốc độ cao, nhanh và bền vững; có cơ cấu kinh tế ngày càng hợp lý, phù hợp với nền kinh tế thị trường, hiện đại, có hiện đại, có khả năng thích ứng nhanh chóng với sự phát triển của khoa học - công nghệ (nhất là cách mạng công nghiệp 4.0), có khả năng cạnh tranh cao và khả năng hòa nhập thị trường khu vực và thế giới.

7. B C C C A L U N Á N

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về phát triển kinh tế nông thôn

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế nông thôn công nghiệp

Chương 3: Thực trạng phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013 - 2017

Chương 4: Quan niệm và giới pháp lý về phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình năm 2025, tầm nhìn 2030

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN

1.1. Nông thôn và phát triển nông thôn

Nông thôn là một bàn/khu vực có tầm quan trọng chiến lược của quốc gia về nông thôn, theo nghĩa chung trong “Tư tưởng Văn tử”, là nơi cư trú của một bộ phận dân cư mà sinh kế và sinh hoạt của họ gắn liền với việc sản xuất nông nghiệp (tức là, nông nghiệp, khí hậu, địa hình sinh học...) sản xuất nông nghiệp, thực phẩm cần thiết cho sinh tồn và phát triển của con người và xã hội. Chính vì vậy, có nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước đã nghiên cứu về nông thôn. Trong bối cảnh toàn cầu hoá diễn ra ngày càng sâu rộng, nông thôn mới chính là cách nhìn nhận làm thay đổi những suy nghĩ truyền thống về khu vực nông thôn. Mô hình nông thôn mới với công cụ hiện đại hoá nông nghiệp đang có ưu tiên thực hiện. Trong phát triển nông thôn, phát triển kinh tế là vấn đề chú ý nhất vì nó ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực này.

1.2. Kinh tế nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn

Kinh tế nông thôn là một khái niệm về các nhà nghiên cứu nước ngoài quan tâm nhiều, những góc nhìn khác nhau. Các nhà nghiên cứu cho thấy, nền nông

nghi p ã và ãng chuy n m nh t s n xu t nh , t cung t c p sang s n xu t kinh doanh hàng hoá theo c ch th tr ãng, ngày càng h ãng vào xu t kh u, ãy là m t chuy n bi n có ý ãng h a h t s c quan tr ãng và sâu s c, làm thay ãi tính ch t và các m i quan h c b n trong nông nghi p, nông thôn.

1.3. Phát tri n kinh t nông thôn a ph ãng

Có r t nhi u nghi n c u v phát tri n kinh t nông thôn nh ãng các tác ph m trong và ngoài n c ch y u c p t i phát tri n kinh t nông thôn c p qu c gia. Tì p c n phát tri n kinh t nông thôn a ph ãng hay c p t nh có r t ít nhà nghi n c u ãi sâu phân tích. H ã có th ch t p trung vào m t vài khía c nh trong phát tri n kinh t nông thôn a ph ãng. M t v n c a phát tri n kinh t nông thôn c các nhà nghi n c u Vi t Nam khai thác là phát tri n k t c u h t ãng.

1.4. Nh n xét v t ãng quan nghi n c u và các kho ãng tr ãng

1.4.1. Nh ãng giá tr t c

Th nh t, các tài li u nghi n c u ã lu n gi ãi s c n thi t c a phát tri n kinh t nông nghi p, kinh t nông thôn. Th hai, h u h t các tác gi u nêu ra vai trò c a kinh t nông thôn nói chung; c ãi m c a kinh t nông thôn trong phát tri n kinh t - xã h ãi. Th ba, phân tích th c tr ãng kinh t nông thôn n c ta nói chung, c ãng nh m t s t nh nói riêng trên m t s khía c nh th y c nh ãng thành t u t c và nh ãng h n ch c n t p trung gi ãi quy t. Th t , các nghi n c u còn lu n gi ãi nh ãng lý lu n v xây d ãng nông thôn m i; phân tích th c tr ãng xây d ãng nông thôn m i Vi t Nam th y c hi u qu c a vi c xây d ãng nông thôn m i và nh ãng b t c p, h n ch trong th ãi gian v a qua.

1.4.2. Nh ãng kho ãng tr ãng và v n t ra c n tí p t c nghi n c u

V c s lý lu n

Th nh t, m c dù các tài li u nghi n c u trong và ngoài n c ã h ãnh thành khung lý thuy t v phát tri n kinh t nông thôn nh ãng l i ch a có lý lu n y v phát tri n kinh t nông thôn c p t nh v ãi vì c ch rõ n ãi dung phát tri n kinh t nông thôn d a trên n n t ãng ãi u ki n khách quan và ch quan c thù c a a ph ãng

s nông thôn c c p n c s ch v sinh, trong ó có 53,8% dân s c c p n c s ch theo quy chu n.

3.3.4. M c hài hoà v l i ích c a các ch th kinh t

Trong giai o n 2013 - 2017, kinh t nông thôn ã giúp cho các thành ph n kinh t u t ãng thu nh p. ãi u này khi n cho s n xu t khu v c nông thôn v n lu n c gi ãi n nh. Thu nh p c a ãng ãi lao ãng trong các doanh nghi p nông nghi p t ãng t 141.454 tri u ãng n m 2013 lên 162.540 tri u ãng vào n m 2017, còn trong doanh nghi p khai thác nuôi tr ãng thu s n t ãng t 3.753 tri u ãng n m 2013 lên 5.214 tri u ãng n m 2017. c bi t, m c thu nh p c a lao ãng trong các doanh nghi p ch bi n th c ph m có t c t ãng cao (27,96%). Có th th y, s phát tri n c a khu v c kinh t nông thôn làm thay ãi khá nhi u cu c s ãng ãi dân nông thôn t nh Thái Bình theo h ãng tích c c.

3.3.5. Nh ãng v n t ra cho phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình

Th nh t, qu n lý nhà n c trong phát tri n kinh t nông thôn t nh Thái Bình v n ch a t c hi u qu cao.

Th hai, chuy n d ch c c u kinh t nông thôn trên a bàn t nh Thái Bình còn ch m và ch a b n v ãng.

Th ba, k t c u h t ãng kinh t tuy ã c u t xây d ãng nh ãng còn thi u, ch a ãng b .

Th t , ãng n nhân l c khu v c nông thôn trình còn th p.

Th n m, cách th c s n xu t còn ch a h ãi n ãi.

sản phẩm tre, nứa, rơm rạ có mặt trong tổng là 4,84%/năm. Đây chính là ngành kinh tế mang lại sự thay đổi cho kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, khu vực nông thôn của tỉnh Thái Bình còn phát triển kinh tế biển và vùng ven biển mang tính tự nhiên. Phát triển kinh tế biển cũng giúp cho kinh tế nông thôn của tỉnh có sự phát triển và phát triển sâu.

3.3.2 Tác động của kinh tế nông thôn tới kinh tế tỉnh Thái Bình

Mức đóng góp của ngành nông, lâm, thủy sản trong tổng GRDP của tỉnh Thái Bình trung bình 25%/năm, ngành công nghiệp - xây dựng là khoảng 40% và dịch vụ là 35%. Trong đó, công nghiệp thu hẹp khu vực kinh tế nông thôn có liên quan đến kinh tế nông thôn chiếm tới 69,2% tổng giá trị toàn ngành công nghiệp của tỉnh. Các làng nghề thủ công nghiệp khu vực kinh tế nông thôn cũng đóng góp 20% cho tổng giá trị ngành công nghiệp của tỉnh Thái Bình. Khu vực kinh tế nông thôn đã ghi nhận quy mô tăng trưởng khá nhanh cho tỉnh. Tổng sản phẩm khu vực nông thôn khá thấp, trung bình 1,36% trong giai đoạn 2013 - 2017.

3.3.3 Tác động của phát triển kinh tế nông thôn tới xã hội tỉnh Thái Bình

Sinh kế của Thái Bình giảm dần. Công tác văn hóa đã tập trung xây dựng phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" gắn với phong trào thi đua "cần cù chung sức xây dựng nông thôn mới". Công tác giáo dục đã duy trì và nâng cao, quy mô trường lớp có chuyên môn tích cực, cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp. 100% xã có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường dạy nghề, trường cao đẳng, trường đại học. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bảo vệ trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ sinh con thấp hơn giảm dần qua các năm. Công tác bảo vệ môi trường đã được quan tâm ghi nhận quy hoạch bố trí xây dựng nông thôn và xử lý ô nhiễm môi trường, các xã hội đã thành lập thu gom rác thải, các trang trại, gia trại chăn nuôi xây dựng hình Biogas lý tưởng. Tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ xã hội khá nhanh, toàn tỉnh có 80,05% dân

trong mối quan hệ tương quan với các vùng, lãnh thổ xung quanh. Thứ hai, những lý thuyết phát triển kinh tế nông thôn nói chung không nêu bật được rõ ràng những ưu tiên, nhân tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế nông thôn địa phương và xu hướng phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh trong bối cảnh hiện nay. Thứ ba, chưa có khung lý thuyết nội dung phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh về các hoạt động rõ ràng của chính quyền địa phương làm nền tảng nghiên cứu thực tiễn. Thứ tư, chưa có lý thuyết đánh giá phát triển kinh tế nông thôn địa phương.

Vấn đề tiếp theo

Thứ nhất, các nghiên cứu đã công bố của các nhà nghiên cứu mà tập trung tập trung vào phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh về ý nghĩa các đánh giá về hoạt động của chính quyền địa phương cũng như phát triển của kinh tế nông thôn, tác động của nó tới nền kinh tế địa phương. Thứ hai, chưa có nghiên cứu về phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình mà vấn đề này thường xuyên nghiên cứu một khía cạnh nào đó trong một ngành kinh tế là nông nghiệp hoặc báo cáo nhận thức mô tả về sự phát triển một vài ngành kinh tế khu vực nông thôn. Thứ ba, chưa có những nghiên cứu về ý nghĩa chính sách phát triển kinh tế nông thôn của những các giải pháp chính quyền địa phương thực hiện nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn của tỉnh Thái Bình phát triển một cách bền vững, thực tiễn, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

CHƯƠNG 2
C S LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN CẤP TỈNH

2.1. Khái luận về kinh tế nông thôn

2.1.1. Khái niệm nông thôn

Nông thôn là khu vực không gian lãnh thổ mà ở có cư dân có cách sống và lối sống riêng, lối sản xuất nông nghiệp làm hoạt động kinh tế chủ yếu và sống chủ yếu dựa vào nghề nông (nông, lâm, ngư nghiệp); có một dân cư tập trung và phân bố theo hình thức làng xã; có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội kém phát triển, trình độ dân trí, trình độ khoa học kỹ thuật kỹ thuật sản xuất hàng hóa và kinh tế thị trường là thấp kém hơn so với đô thị; có những mối quan hệ bền chặt giữa các cư dân dựa trên bản sắc văn hóa, phong tục tập quán cư trú truyền thống, tôn giáo...

2.1.2. Khái niệm kinh tế nông thôn

Kinh tế nông thôn là tổng thể các nhân tố tạo nên lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nông, lâm, ngư nghiệp các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ khu vực nông thôn. Kinh tế nông thôn bao gồm tất cả các mối quan hệ kinh tế hữu cơ giữa khu vực nông thôn với vùng, địa phương nông thôn và nền kinh tế quốc dân.

2.1.3. Cơ cấu kinh tế nông thôn

Cơ cấu kinh tế nông thôn gồm cơ cấu ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ), cơ cấu vùng kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế.

2.1.4. Cơ cấu kinh tế nông thôn

Thứ nhất, hoạt động kinh tế cơ bản của kinh tế nông thôn là nông, lâm, ngư nghiệp. Thứ hai, trong kinh tế nông thôn hiện nay, ngoài nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp còn có dịch vụ, thương nghiệp và khoa học - công nghệ... Thứ ba, các hoạt động kinh tế nông thôn không tách rời với môi trường, môi trường,

* Chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao

* Chính sách phát triển nông thôn mới

* Chính sách thúc đẩy liên kết hợp tác trong kinh tế nông thôn

3.2.3.2. Xây dựng cơ cấu máy móc, thiết bị cho các thành phần kinh tế

Dựa trên các chính sách đã xây dựng và công bố, chính quyền tỉnh Thái Bình đã triển khai thực hiện một loạt các thành phần trong kinh tế nông thôn có môi trường hoạt động tốt, tốt, thúc đẩy khu vực nông thôn phát triển. Bộ máy thiết bị hành động phát triển kinh tế nông thôn có thể chia thành trên xuống đi từ nhiều cấp khác nhau. Trong đó, các cấp, các ngành đã lồng ghép các chương trình thực thi chính sách và huy động mọi nguồn lực.

3.2.2.3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Mặc dù chính quyền tỉnh Thái Bình chú trọng xây dựng và thực thi các chính sách nhằm phát triển kinh tế nông thôn như hoạt động thanh tra, kiểm tra với các thực thi chính sách liên kết liên ngành. Cho đến nay chưa có những quy định riêng của tỉnh về công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thực hiện các chính sách phát triển kinh tế nông thôn. Công tác thanh tra chủ yếu dựa vào sự chung tay của UBND và các cơ quan trung ương về hoạt động thanh tra, kiểm tra.

3.3. Đánh giá hoạt động phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình

3.3.1. Tốc độ phát triển kinh tế nông thôn

Trong giai đoạn 2013-2017, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông nghiệp đạt 4,87%/năm. Ngành dịch vụ cũng không có tăng trưởng. Trong mức tăng trưởng bình quân 8,04%/năm của các tỉnh Thái Bình thì ngành công nghiệp tăng bình quân 8,55%. Công nghiệp chiếm lĩnh thị trường và các ngành dịch vụ liên quan cũng có tốc độ tăng trưởng khá tốt. Chiếm lĩnh thị trường thị trường tăng trưởng trung bình 8,66%/năm. Thứ nhất năm 2014 và 2015, tốc độ tăng trưởng của ngành này còn lên tới gần 20%/năm. Chiếm lĩnh và các

nuôi trồng thủy sản...), hợp tác xã, sản xuất cá thể và doanh nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn vẫn là sản xuất cá thể quy mô siêu nhỏ, manh mún và tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp.

3.2.2.3. *Tăng cường quan hệ phân phối*

Vì các thành viên liên kết sản xuất đã mang lại lợi ích cho tất cả các bên. Vì vậy nhà sản xuất, chi phí sản xuất giảm nên lợi nhuận cao hơn 20% so với trước khi có liên kết. Doanh nghiệp thu mua ngay tại ruộng khi cần cho các hộ sản xuất không gặp rủi ro ép giá, tận dụng tiêu thụ và tập trung sản xuất theo nhu cầu thị trường nên tăng chất lượng sản phẩm.

3.2.2.4. *Giảm quy mô hộ gia đình các mối quan hệ kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn*

Thứ nhất, mối quan hệ tài chính các chủ thể tham gia quy tụ về mô hình hiện đại. Thứ hai, kết hợp hài hòa phát triển kinh tế tư nhân (kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và doanh nghiệp tư nhân) và kinh tế tập thể (nông dân các hợp tác xã). Các hình thức tổ chức sản xuất các thành viên khá đa dạng như hộ gia đình chuyên môn hóa sản xuất cao. Thứ ba, kết hợp hài hòa nhiều hình thức phân phối lợi ích kinh tế khuyến khích sản xuất và thành viên công bằng xã hội. Như vậy, sức cạnh tranh của khu vực kinh tế nông thôn cũng có sự tăng lên dù tốc độ tăng không cao.

3.2.3. *Thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn*

3.2.3.1. *Xây dựng chính sách và quy hoạch phát triển kinh tế nông thôn*

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành rất nhiều chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển làm cơ sở cho phát triển kinh tế nông thôn. Trên cơ sở đó, chính quyền tỉnh Thái Bình đã xây dựng hệ thống chính sách làm nền tảng, nâng cao thúc đẩy sản xuất nông thôn.

* Chính sách tài chính

* Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn

sinh thái. Thứ nhất, trong quá trình sản xuất có sự kết hợp nhiều trình độ công nghệ: từ trình độ thủ công, thủ công nghiệp và hiện đại. Thứ hai, các nhân viên sản xuất kinh doanh chủ yếu là kinh tế hộ gia đình; hoạt động của các nhân viên kinh tế này còn mang tính khép kín, trình độ kỹ thuật khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất trực tiếp, nguồn vốn hạn hẹp, quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ, các biện pháp quản lý thị trường nông thôn phát triển chưa cao, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa phát huy hết lợi thế và khả năng của kinh tế nông thôn.

2.1.5. *Vai trò của kinh tế nông thôn*

Thứ nhất, kinh tế nông thôn là cơ sở nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của miền quê. Thứ hai, kinh tế nông thôn góp phần tạo ra những tiến bộ quản lý, thúc đẩy CNH, HĐH khu vực nông thôn. Thứ ba, tạo điều kiện xây dựng nông thôn mới. Thứ tư, kinh tế nông thôn góp phần củng cố quốc phòng, an ninh quốc gia.

2.2. *Phát triển kinh tế nông thôn*

2.2.1. *Khái niệm phát triển kinh tế nông thôn*

Phát triển kinh tế nông thôn là một quá trình diễn ra liên tục, không ngừng nghỉ biến đổi của khu vực kinh tế nông thôn và chất lượng cuộc sống của người dân (thông qua mức sống) nhằm không ngừng cải thiện đời sống, văn hóa, tinh thần của người dân trên địa bàn nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và đất nước.

2.2.2. *Quan hệ lợi ích và những mâu thuẫn trong phát triển kinh tế nông thôn*

2.2.2.1. *Mối quan hệ lợi ích trong phát triển kinh tế nông thôn*

* Các chủ thể và lợi ích trong phát triển kinh tế nông thôn

* Sự thống nhất và mâu thuẫn về lợi ích giữa các chủ thể

2.2.2.2. *Những mâu thuẫn trong phát triển kinh tế nông thôn*

Thứ nhất, vẫn còn tồn tại những thị trường do cạnh tranh không hoàn hảo gây ra. *Thứ hai*, tính bất ổn của thị trường kinh tế nông thôn không cho xuất phát từ khu vực của kinh tế thị trường nói chung mà còn xuất phát từ nhu cầu hàng hoá dịch vụ khu vực nông thôn. *Thứ ba*, các yếu tố ngoại sinh ảnh hưởng nhiều tới kinh tế nông thôn. *Thứ tư*, phát triển kinh tế nông thôn đòi hỏi có kết cấu hạ tầng đường, năng lượng và thông tin công nghệ là hàng hoá công nghệ mà doanh nghiệp và nông dân rất khó tiếp cận được. *Thứ năm*, luôn tồn tại mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể tham gia phát triển kinh tế nông thôn.

2.2.2.3. Sự cần thiết của vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế nông thôn

Thứ nhất, nhà nước phải nghiên cứu khách quan, khoa học tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của thị trường. *Thứ hai*, phát triển kinh tế nông thôn, nhà nước phải phát huy ưu thế, thế mạnh của khu vực kinh tế thị trường. *Thứ ba*, nhà nước phải liên kết kinh tế với các doanh nghiệp và các quan hệ quốc tế, khai thác các nguồn lực của các chủ thể thị trường. *Thứ tư*, nhà nước cần chú ý các mối quan hệ trên thị trường kinh tế nông thôn làm hài hoà các mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể kinh tế.

2.2.3. Nội dung phát triển kinh tế nông thôn

2.2.3.1. Phát triển nông nghiệp sản xuất, nâng cao năng suất lao động khu vực nông thôn

Thứ nhất, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ liên quan đến chuyên dịch vụ kinh tế trên địa bàn nông thôn.

Thứ hai, phát triển thị trường nông thôn

Thứ ba, phát triển nguồn lực cho khu vực nông thôn.

* Nguồn nhân lực

* Nguồn vốn

* Phát triển khoa học - công nghệ

Thứ tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

Tỉnh Thái Bình thực hiện đưa khoa học - công nghệ vào phát triển nông nghiệp phổ biến sản xuất trong kinh tế nông thôn. Hiện hình là lĩnh vực trồng trọt, tỉnh Thái Bình đã đầu tư nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn thành công nhiều giống cây trồng như: lúa, ngô, đậu tương, khoai tây, cà chua, dưa, bí, tỏi... Trong lĩnh vực chăn nuôi, các tiến bộ khoa học và công nghệ cũng đang được áp dụng 3 khâu: Con giống, thức ăn và nuôi dưỡng.

3.2.1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

Hiện nay kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh Thái Bình đang được cải thiện qua có sự thay đổi tích cực. Tỷ lệ xã có trang bị hạ tầng hạ tầng cơ bản khá cao trong khu vực nông thôn sông Hồng cũng như các xã có trình độ tiến bộ của tỉnh Thái Bình đạt 100% cũng như nông thôn sông Hồng mà bỏ xóa nạn mù chữ cho trẻ em các em.

3.2.2. Hoàn thiện quan hệ sản xuất

3.2.2.1. Về quan hệ sản xuất

Sản xuất là sản xuất, cốt lõi là sản xuất nông nghiệp tỉnh Thái Bình khá phát triển. Hình thức sản xuất nông nghiệp hiện tại là sản xuất Nhà nước. Các chủ thể kinh tế khu vực nông thôn chủ yếu quy mô nhỏ lẻ như hộ gia đình cá nhân các chủ thể sản xuất khác. Diện tích đất làm nông nghiệp phân chia nhỏ lẻ cho vị trí khai sản xuất theo phương thức hiện tại rất khó khăn. “Điền điền” và “tích tụ ruộng đất” là phương thức quy tụ mâu thuẫn trong quan hệ sản xuất lĩnh vực nông nghiệp hiện nay.

3.2.2.2. Về chủ thể quy mô sản xuất

Trong suốt giai đoạn 2013 - 2017, các chủ thể trong kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình đã có những chuyển đổi mô hình sản xuất. Trước đây, chủ thể kinh tế khu vực nông thôn chủ yếu chuyển đổi theo hình thức sản xuất thủ công truyền thống. Hiện nay, kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình đang tiến tới hình thức sản xuất kinh tế trang trại (trang trại trồng cây, trang trại chuyên canh trồng trọt, chăn nuôi,

hàng sản xuất hàng hóa; khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh nông nghiệp và truy nhập thị trường thâm canh. Với phát triển các ngành trong kinh tế nông thôn, các sản phẩm nông nghiệp tỉnh Thái Bình đã ghi nhận trong suốt giai đoạn 2013 -2017. Các sản phẩm nông, lâm, thủy sản có xu hướng giảm.

3.2.1.2. Phát triển thị trường nông thôn

Thị trường nông thôn của tỉnh Thái Bình đang có các chuyển biến kinh tế với mức độ phát triển và nội dung hình thức khác nhau. Tỉnh đã rất chú trọng liên kết sản xuất giữa nhà nông và doanh nghiệp nâng cao giá trị hàng hóa các sản phẩm. Với liên kết “Nhà nông” đã hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa doanh nghiệp, thị trường, hợp tác xã sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn. Như vậy, thị trường mở ra cho các sản phẩm sản xuất khu vực kinh tế nông thôn đã có sự tăng trưởng trong suốt thời gian qua.

3.2.1.3. Phát triển các nguồn lực

* Phát triển nguồn nhân lực

Thứ nhất, nguồn nhân lực nông thôn có quy mô lớn, trình độ ngày càng cao. Thứ hai, có sự di chuyển lao động từ khu vực nông thôn của tỉnh Thái Bình ra bên ngoài tìm kiếm việc làm. Thứ ba, mức độ thất nghiệp khu vực nông thôn khá thấp như tỷ lệ lao động đã qua đào tạo khu vực này rất ít.

* Phát triển nguồn vốn

Cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp, sự hình thành sản xuất trong kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình, nguồn vốn đầu tư đã có tăng mạnh trong giai đoạn 2013 - 2017. Chỉ số vốn đầu tư cho ngành nông nghiệp đã có sự tăng trưởng lên tới 192,78% trong năm 2016 và tiếp tục tăng 23,38% trong năm 2017. Điều này đã khiến nguồn vốn cho nông, lâm, thủy sản tăng gấp 4,5 lần trong giai đoạn 2013 - 2017. Nguồn vốn có phát triển bằng nhiều hình thức khác nhau.

* Phát triển khoa học - công nghệ

2.2.3.2. Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp

Thứ nhất, hoàn thiện quan hệ sản xuất liên kết trong kinh tế nông thôn.

Thứ hai, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông thôn theo hướng hiện đại, hiệu quả.

Thứ ba, mở rộng quan hệ phân phối thông qua liên kết, hợp tác kinh tế trong vùng, với các tỉnh khác trong nước và quốc tế

Thứ tư, giữ gìn quy tắc hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn

2.2.3.3. Nâng cao quản lý Nhà nước trong thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn

Thứ nhất, xây dựng và thực thi các chính sách hỗ trợ các chuyển biến phát triển kinh tế nông thôn

Thứ hai, Nhà nước có vai trò tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến cơ sở máy móc và các hoạt động của các thành phần kinh tế nhằm phát triển kinh tế nông thôn.

Thứ ba, thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và hoàn thiện khung khổ pháp lý chính sách phát triển kinh tế nông thôn

2.2.4. Tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế nông thôn địa phương

2.2.4.1. Tốc độ phát triển kinh tế nông thôn địa phương

2.2.4.2. Tác động của kinh tế nông thôn tới phát triển kinh tế địa phương

2.2.4.3. Tác động của kinh tế nông thôn tới phát triển xã hội địa phương

2.2.4.4. Mức độ hài hòa với lợi ích của các thành phần tham gia kinh tế nông thôn

2.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông thôn

2.2.5.1. Nhân tố khách quan

* Các nhân tố vĩ mô kinh tế - xã hội

* Các nhân tố vĩ mô kinh tế - xã hội

* Sự phát triển của kinh tế thị trường

* Mức độ hình thành kinh tế quốc tế

2.2.5.2. Nhân tố chủ quan

*Ch trọng, chính sách cá nhân và Nhà nước vì phát triển kinh tế nông thôn

*Nhân tố và năng lực hành động cá nhân quy định áp dụng

*Sự tham gia của các thành phần kinh tế trong kinh tế nông thôn

*Trình độ, kiến thức nghiệp vụ, tay nghề kinh tế của dân nông thôn

2.3. Kinh nghiệm phát triển kinh tế nông thôn và bài học cho tỉnh Thái Bình

2.3.1. Kinh nghiệm phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh Bắc Ninh

2.3.2. Kinh nghiệm phát triển kinh tế nông thôn của Nam Định

2.3.3. Một số bài học rút ra cho tỉnh Thái Bình

Tổng kết kinh nghiệm của các địa phương và mô hình trong phát triển kinh tế nông thôn có thể rút ra một số kinh nghiệm có thể vận dụng trong điều kiện thực tế tỉnh phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần xác định đúng định hướng, chỉ tiêu phát triển kinh tế nông thôn. Thứ hai, tiến hành chuyển đổi cơ cấu kinh tế ngành nghề nông thôn. Thứ ba, phát triển kinh tế nông thôn phải thực hiện chính sách hàng vào xuất khẩu. Thứ tư, chú trọng đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến. Thứ năm, ưu tiên chính sách về vốn hàng nông sản. Thứ sáu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và phát triển các loại du lịch, dịch vụ nông thôn.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN

TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2013 - 2017

3.1. Những đặc điểm của tỉnh Thái Bình có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

3.1.1.1. Vị trí địa kinh tế của tỉnh Thái Bình

3.1.1.2. Điều kiện địa hình

3.1.1.3. Điều kiện khí hậu

3.1.1.4. Điều kiện thủy văn

3.1.1.5. Điều kiện đất đai và sinh vật

3.1.2. Các điều kiện kinh tế - xã hội

3.1.2.1. Dân số, lao động

3.1.2.2. Trình độ kinh tế

3.1.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1.3. Đặc điểm hình thành

3.1.4. Chính sách cá nhân và Nhà nước về phát triển kinh tế nông thôn

3.1.5. Sự tham gia của các thành phần kinh tế

3.2.6. Trình độ, kiến thức nghiệp vụ của lao động nông thôn

3.2. Phân tích thực trạng phát triển kinh tế nông thôn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012 - 2017

3.2.1. Phát triển nông nghiệp công nghiệp vùng kinh tế nông thôn

3.2.1.1. Phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ liên quan đến chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Kinh tế khu vực nông thôn công nghiệp chuyển đổi theo hướng sản xuất thương mại hóa. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển toàn diện, chuyển biến tích cực theo